ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
13/11/2026 19:22:48

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 108/2026/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tổng mức đầu tư tối đa đối với từng loại dự án đầu tư xây dựng đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tổng mức đầu tư tối đa đối với từng loại dự án đầu tư xây dựng đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tổng mức đầu tư tối đa đối với từng loại dự án đầu tư xây dựng đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã; chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (được gọi là dự án đầu tư xây dựng đặc thù).

Điều 3. Tổng mức đầu tư tối đa một dự án

1. Không quá 5,4 tỷ đồng/01 dự án đối với công trình giáo dục, đào tạo.

2. Không quá 4,4 tỷ đồng/01 dự án đối với công trình y tế.

3. Không quá 5,0 tỷ đồng/01 dự án đối với công trình văn hóa, thể thao xã; nhà văn hóa, khu thể thao thôn; công trình giao thông; công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại mục 1 Chương IV Nghị định số 387/2026/NĐ-CP đối với các dự án thuộc lĩnh vực dân dụng, giao thông; đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn thời điểm hiện tại, phù hợp với quy mô của dự án, công trình, điều kiện thực tế của địa phương và không vượt tổng mức đầu tư tối đa của từng dự án quy định tại Điều 3 Quyết định này;

b) Chủ trì tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại mục 1 Chương IV Nghị định số 387/2026/NĐ-CP đối với các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn thời điểm hiện tại, phù hợp với quy mô của dự án, công trình, điều kiện thực tế của địa phương và không vượt tổng mức đầu tư tối đa của từng dự án quy định tại Điều 3 Quyết định này;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: Chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đặc thù đảm bảo tuân thủ quy định tại mục 1 Chương IV Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh ban hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Hồng Hải